DANH SÁCH BỆNH NHÂN PHẪU THUẬT NỘI SOI TỪ 05 /10/09 ĐẾN 10/10 /09

NGÀY PT	SHC	PM	STT	HỌ VÀ TÊN	TUỔI	PARA	ĐỊNH BỆNH	DỰ ĐỊNH CÁCH MỔ	BÁC SĨ PT
T2		4	1	BN TNTC				NS CĐ ĐT	K.CHI + B.MAI
5/10/09	8438	7	2	ĐINH THỊ MINH THU	25	0120	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	Q.KHOA + THIÊN TRANG
	7010	7	3	TRẦN THỊ HIẾU	46	3023	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	T.THỦY + Q.KHOA + THIÊN TRANG
	8354	7	4	PHẠM THỊ BẠCH TUYẾT	29	1011	Ubì BT 2 bên 6cm/VMC	NS Bóc u , KTSD	Q.KHOA + THIÊN TRANG
	7615	8	5	LƯƠNG NG NGỌC HẠNH	46	2022	UBT 8cm	NS Cắt HTTC + 2PP	NHI + Đ.HIẾU + TT.HIỂN
	8432	8	6	NGUYỄN T KIM LOAN	24	0000	NXTC có cuống , CĐPB: UBT (T) 7cm	NS Bóc u , KTSD	NHI + TT.HIỂN
	9524	8	7	VÕ THỊ CẨM	38	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	NHI + TT.HIỂN
	7585	9	8	LÊ THỊ TÂM	46	3003	UBT (P) 4cm	NS Cắt HTTC + 2PP	V.THÀNH + M.NGỌC + TT.TOÀN
	8477	9	9	NGUYỄN T ÁNH TUYẾT	28	ĐT	UBT (P) 8cm	NS Bóc u , KTSD	V.THÀNH + TT.TOÀN
	8580	9	10	ĐÀO THỊ THANH THỦY	20	ĐT	UBT (P) 8cm	NS Bóc u , KTSD	V.THÀNH + TT.TOÀN
	8402	11	11	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	45	5005	LNMTCBT (T) 6 cm	NS Cắt PP có u, KTSD	N.ANH + ĐEM
	8540	11	12	PHAN THỊ THU DIỄM	35	2012	UBT (P) 10cm	NS Bóc u , KTSD	N.ANH + ĐEM
	8511	11	13	HUỲNH THỊ BÍCH LIÊN	22	ĐT	UBT (P) 8cm	NS Bóc u , KTSD	N.ANH + ĐEM
T3		4	1	BN TNTC				NS CĐ ĐT	THẮM + THU NGUYỆT
6/10/09	7595	7	2	NGUYỄN NGỌC THIỆN	55	6006	TSPTĐHNMTC	NS Cắt HTTC + 2PP	BÁ + Q. HƯƠNG + TT.HIỂN
	8420	7	3	NGUYỄN THỊ ANH THI	27	ĐT	UBT (T) 7cm	NS Bóc u , KTSD	BÁ + TT.HIỂN
	8552	7	4	LÊ THỊ HỒNG PHÚ	23	ĐT	UBT (T) 6cm	NS Bóc u , KTSD	BÁ + TT.HIỂN
	8058	8	5	LÊ THỊ THIỆN	51	3003	UBT (T) 6cm	NS Cắt HTTC + 2PP	HƯNG + M.TUYẾT + TT.TOÀN
	8537	8	6	ĐINH THỊ THÚY NHI	26	0000	NXTC có cuống 6cm	NS Bóc NX , KTSD	HƯNG + TT.TOÀN
	8547	8	7	TRẦN THỊ NHAN	35	2002	Polype lòng TC	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	HƯNG + TT.TOÀN
	7710	9	8	BÙI THỊ MƯỜI	46	5015	UBT (T) 6cm	NS Cắt HTTC + 2PP	CHƯƠNG + NGÂN + BÍCH 2
	8499	9	9	DỊ THỊ PHƯƠNG	39	1001	UBT (T) 7cm	NS Bóc u , KTSD	CHƯƠNG + NGÂN + BÍCH 2
	8496	9	10	LÊ THỊ PHƯƠNG	30	1001	UBT (T) 6cm	NS Bóc u , KTSD	CHƯƠNG + NGÂN + BÍCH 2

	8431	11	11	NGUYỄN THỊ THANH	48	6006	UBT (T) 6cm/ VMC Cắt 1/2 TC	NS Cắt 2 PP	TRÂN HẠNH + NHẬT
	8495	11	12	NGUYỄN THỊ MỸ HÒA	33	ĐT	UBT (T) 7cm	NS Bóc u , KTSD	TRÂN HẠNH + NHẬT
	9152	11	13	PHẠM THÙY DƯƠNG	22	0010	U BT 2 bên 6cm	NS Bóc u , KTSD	TRÂN HẠNH + NHẬT
T4		4	1	BN TNTC				NS CĐ ĐT	K.CHI + V.HOÀNG
7/10/09	7727	7	2	TRẦN THỊ BÌNH	55	2002	UBT (P) 8cm	NS Cắt HTTC + 2PP	X.CẨM + ĐIỆP 1 + THU BA
	8586	7	3	LÊ ÁNH LOAN	36	0010	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	X.CẨM + ĐIỆP 1 + THU BA
	9305	7	4	HOÀNG THỊ TÚ	26	ĐT	LNMTCBT (T) 6 cm	NS Bóc u , KTSD	X.CẨM + ĐIỆP 1 + THU BA
	7758	8	5	NGUYỄN THI BẠCH	45	1001	UBT (P) 7cm	NS Cắt HTTC + 2PP	THỌ + H.HẢI + TT.TOÀN
	8502	8	6	THÂN THỊ HƯƠNG	42	3013	UBT (P) 8cm	NS Cắt PP có u, KTSD	THỌ + H.HẢI
	8442	8	7	NGUYỄN THỊ KIM CHÂU	41	0000	UBT 7cm/VMC	NS Bóc u , KTSD	THỌ + H.HẢI
	7723	9	8	NGUYỄN THỊ TỈNH	48	4004	UXTC 12 tuần + SSD độ II	NS Cắt HTTC + 2PP , Treo MC	PHAN NGA + P.DUNG + H.THƯ
	8396	9	9	NGUYỄN THỊ THÙY NGUYÊN	28	1001	Ubì BT (T) 6cm/ VMC	NS Bóc u , KTSD	PHAN NGA + P.DUNG + H.THƯ
	8634	9	10	PHẠM THỊ HÀ	22	0000	VS I + UBT (P)	NS BTC + ổ bụng, Bóc u, KTSD	PHAN NGA + P.DUNG + H.THƯ
	8624	11	11	BÙI THỊ GẤM	37	1001	UBT (T) 10cm	NS Bóc u , KTSD	NG.TRANG + TRỌNG
	8666	11	12	ĐINH THỊ MINH TÂM	35	1001	UBT (T) 6cm	NS Bóc u , KTSD	NG.TRANG + TRỌNG
	8646	11	13	LÝ NGỌC HÂN	19	ĐT	UBT (T) 8cm	NS Bóc u , KTSD	NG.TRANG + TRỌNG
T5		4	1	BN TNTC				NS CĐ ĐT	TR.THẢO + H.MINH
8/10/09	7759	7	2	PHẠM THỊ CHẤM	46	1000	UBT (T) 8cm + UXTC 10 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	THỐNG + CHUỒN + TT.HIỂN
	8753	7	3	TÔN NỮ THU LAN	47	0000	LNMTCBT (T) 6 cm	NS Cắt HTTC + 2PP	THỐNG + CHUỒN + TT.HIỂN
	8656	7	4	HỒ THỊ THÚ TRINH	28	1001	UBT (P) 6cm	NS Bóc u , KTSD	CHUỒN + TT.HIỂN
	7765	8	5	VÕ THỊ TUYẾT	54	6004	UBT nhỏ	NS Cắt HTTC + 2PP	M.LOAN + QUANG + TT.TOÀN
	8457	8	6	NGUYỄN THỊ DUNG	40	2002	UBT (P) 7cm/ VMC Bóc NX	NS Cắt PP có u, KTSD	M.LOAN + TT.TOÀN
	7807	9	7	NGUYỄN THỊ PHA	51	4004	UBT (P) 8cm	NS Cắt HTTC + 2PP	THƯƠNG + T.TÂM + PHƯỢNG.TTĐT
	8636	9	8	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	26	0010	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	THƯƠNG + T.TÂM + PHƯỢNG.TTĐT
	8619	9	9	NGUYỄN THI HỒNG	21	ĐT	UBT (P) 8cm	NS Bóc u , KTSD	THƯƠNG + T.TÂM + PHƯỢNG.TTĐT
	8669	11	10	PHAN THỊ BÍCH THỦY	32	2002	UBT (P) 6cm	NS Bóc u , KTSD	Q.HIẾU + KHANH

	8691	11	11	CAO THỊ TẤM	27	ĐT	UBT (P) 7cm	NS Bóc u , KTSD	Q.HIẾU + KHANH
	8657	11	12	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	28	1001	U BT 2 bên 6cm	NS Bóc u , KTSD	Q.HIẾU + KHANH
T6		4	1	BN TNTC				NS CĐ ĐT	NGỮ + THỤC TRANG
9/10/09	7948	7	2	TRẦN THỊ GA	44	5034	NXTC + CIN 3	NS Cắt HTTC chừa 2PP	LƯU + B.HẢI + TT.TOÀN
	7794	7	3	NGUYỄN THỊ LIÊM	31	0000	NXTC + VS 1	NS BTC + ổ bụng, Bóc NX, KTSD	LƯU + TT.TOÀN
	8670	7	4	ĐOÀN THỊ NGỌC DIỄM	16	ĐT	UBT (T) 7cm	NS Bóc u , KTSD	LƯU + TT.TOÀN
	7828	8	5	LÊ THỊ LÙN	49	3013	UBT (P) 5cm	NS Cắt HTTC + 2PP	D.MINH + P.HẢI + TT.HIỂN
	8536	8	6	TỪ THỊ HUẾ	32	1001	LNMTCBT (T) 7 cm	NS Bóc u , KTSD	D.MINH + P.HẢI + TT.HIỂN
	8676	8	7	NGUYỄN THỊ THU HÀ	32	1021	UBT (T) 3cm	NS Bóc u , KTSD	D.MINH + P.HẢI + TT.HIỂN
	8060	9	8	LÊ THI DIỄM	44	0000	TSPTĐHNMTC + UXTC 7 tuần	NS Cắt HTTC chừa 2PP	N.HẢI + K.HOÀNG + THU
	8686	9	9	LƯƠNG THỊ HUYỀN KHUÊ	36	1021	UBT (P) 6cm	NS Bóc u , KTSD	N.HẢI + K.HOÀNG + THU
	8678	9	10	BÙI THỊ THANH HƯƠNG	19	ĐT	UBT (P) 6cm	NS Bóc u , KTSD	N.HẢI + K.HOÀNG + THU
	8662	11	11	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	41	4014	UBT (T) 5cm	NS Cắt PP có u, KTSD	HÀ 2 + X.TRANG 2
	8690	11	12	TRẦN THỊ NGỌC BÍCH	31	2012	UBT (P) 7cm	NS Bóc u , KTSD	HÀ 2 + X.TRANG 2
	8684	11	13	LÊ THỊ THÚY HẰNG	19	ĐT	UBT (T) 5cm	NS Bóc u , KTSD	HÀ 2 + X.TRANG 2
T7 10/10/09				BN TNTC				NS CĐ ĐT	THƯƠNG.BM + H.MINH

Ngày 01 tháng 10 năm 2009

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC